

Biểu 1

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ NA RÌ

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Na Rì)

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	11.500,00	
1	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	2.000,00	
2	Thu tiền sử dụng đất	1.950,00	
3	Nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách năm 2025	7.550,00	

Biểu 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ NA RÌ

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Na Rì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt quyết toán/ Tổng mức đầu tư dự kiến		Kế hoạch đầu tư công năm 2026												Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch đầu tư công trước điều chỉnh				Điều chỉnh tăng				Kế hoạch đầu tư công sau điều chỉnh					
									Vốn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách năm 2025	Tổng	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách năm 2025	Tổng	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách năm 2025	Tổng		
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14=11+12+13	15	16	17	18=15+16+17	19	20	21	22=19+20+21	23	24
	TỔNG SỐ							15.506,34	2.000,00	1.950,00	-	3.950,00	-	-	7.550,00	7.550,00	2.000,00	1.950,00	7.550,00	11.500,00		
	Các hoạt động kinh tế							15.506,34	2.000,00	1.950,00	-	3.950,00	-	-	7.550,00	7.550,00	2.000,00	1.950,00	7.550,00	11.500,00		
I	Giao thông							12.800,00	701,49	163,25	-	864,74	-	-	-	-	701,49	163,25	-	864,74		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							12.800,00	701,49	163,25	-	864,74	-	-	-	-	701,49	163,25	-	864,74		
1	Sửa chữa cầu tràn Nà Nôm - Hát Lài, thôn Hạp Thành	Thôn Hạp Thành, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175022	292	2026-2027	QĐ số 731/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	2.200,00		163,25		163,25					-	-	163,25	-	163,25	TT Dịch vụ TH
1	Đường liên thôn Giã Dĩa - Hiệp Lục	Thôn Hiệp Lục và Giã Dĩa, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175018	292	2026-2027	QĐ số 732/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	5.000,00	282,00			282,00					-	282,00	-	-	282,00	TT Dịch vụ TH
2	Đường vào khu sản xuất Chang Sọ - Bàn Chang, thôn Khuổi Po	Thôn Khuổi Po, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175019	292	2026-2027	QĐ số 733/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	2.000,00	155,00			155,00					-	155,00	-	-	155,00	TT Dịch vụ TH
3	Đường bê tông Khuổi Kháp - Hát Ngần	Thôn Trung Thành và Pác Cáp, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175021	292	2026-2027	QĐ số 734/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	3.000,00	215,26			215,26					-	215,26	-	-	215,26	TT Dịch vụ TH
4	Đường từ quốc lộ 3B - Mò Lềng, thôn Đồng Tiến	Thôn Đồng Tiến, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175020	292	2026-2027	QĐ số 735/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	600,00	49,23			49,23					-	49,23	-	-	49,23	TT Dịch vụ TH
II	Cấp nước, thoát nước							2.000,00	184,00	-	-	184,00	-	-	-	-	184,00	-	-	184,00		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							2.000,00	184,00	-	-	184,00	-	-	-	-	184,00	-	-	184,00		
1	Hệ thống rãnh mương thoát nước Đồn Tầm - Bàn Bĩa	Thôn Yển Lạc, Bàn Bĩa, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175023	311	2026 -2027	QĐ số 736/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	2.000,00	184,00			184,00					-	184,00	-	-	184,00	TT Dịch vụ TH
III	Quy hoạch							706,34	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							706,34	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
1	Lập quy hoạch chung xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên đến 2025							706,34													Phòng Kinh tế	
IV	Dự chưa phân bổ								1.114,51	1.786,75		2.901,26			7.550,00	7.550,00	1.114,51	1.786,75	7.550,00	10.451,26		

Ghi chú: Dự toán nguồn thu tiền sử dụng đất được giao tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026 là: 2.295,00 triệu đồng

- Trong đó:
- Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội: 115,00 triệu đồng
 - Trích 10% cho công tác đo đạc quản lý đất đai: 230,00 triệu đồng
 - Chi cho đầu tư: 1.950,00 triệu đồng